

BẢN TIN TUẦN

**“Kết quả quan trắc, dự báo chất lượng nước trong hệ thống công trình thủy lợi
Sông Nhuệ, phục vụ lấy nước sản xuất nông nghiệp”**

(Tuần 14: 06/04/2021 đến 12/04/2021)

I. Kết quả giám sát chất lượng nước tuần 14 từ ngày 06/04/2021 đến ngày 12/04/2021

1. Vị trí giám sát

Thực hiện quan trắc chất lượng nước tại 23 vị trí khảo sát chất lượng nước theo đề cương được duyệt, bao gồm 10 vị trí trên trục chính sông Nhuệ cùng 13 vị trí là các kênh trục chính, kênh tiêu và các điểm xả ô nhiễm nghiêm trọng vào hệ thống. Mô tả tổng quan 23 vị trí quan trắc như sau:

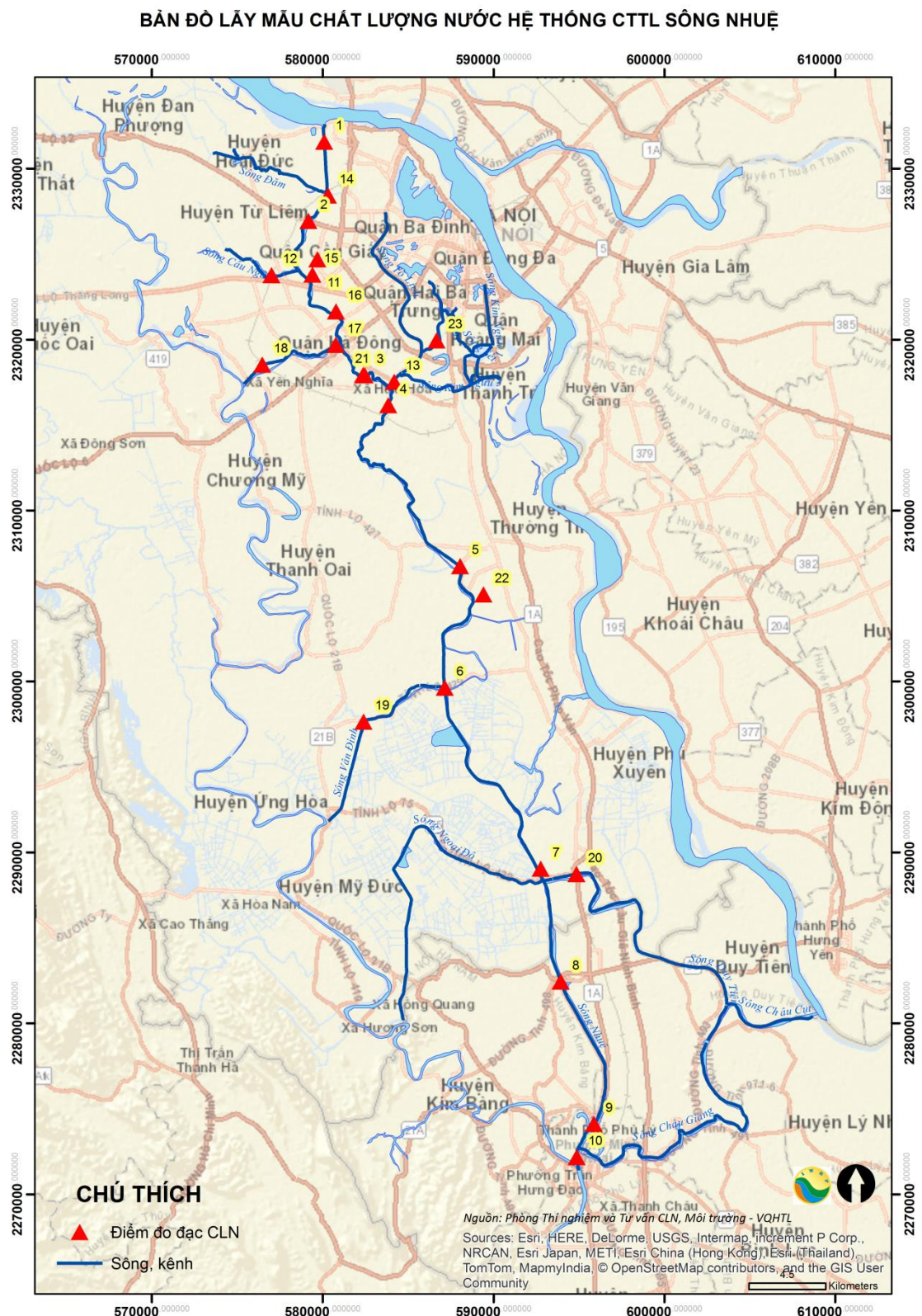
Bảng 1: MÔ TẢ TỔNG QUAN 23 VỊ TRÍ QUAN TRẮC

TT	VỊ TRÍ LẤY MẪU	MÔ TẢ
I	Trục chính sông Nhuệ	
1	Cống Liên Mạc	Là vị trí đầu nguồn lấy nước vào hệ thống sông Nhuệ, nằm ở quận Bắc Từ Liêm. Gồm 2 cống điều tiết Liên Mạc 1, và Liên Mạc 2. Cống Liên Mạc 1 thường mở thông, Liên Mạc 2 vận hành đóng mở theo mực nước ngoài sông Hồng để lấy nước vào trong hệ thống.
2	Cầu Diễn	Nằm trên trục chính sông Nhuệ, là điểm giao cắt của QL32 qua sông Nhuệ phân chia ranh giới 2 quận Nam Từ Liêm và Bắc Từ Liêm. Dòng chính sông Nhuệ tại vị trí này đã có sự nhập lưu của sông Đăm, kênh Xuân La vào.
3	Đập Hà Đông	Vị trí lấy mẫu ở thượng lưu đập, nằm trên trục chính sông Nhuệ thuộc khu vực quận Hà Đông. Tại vị trí này dòng chính sông Nhuệ đã có sự nhập lưu của sông Đăm, kênh Xuân La, kênh Phú Đô, sông Cầu Ngà, kênh Trung Văn, kênh La Khê vào.
4	Cầu Tó	Nằm trên trục chính sông Nhuệ thuộc địa phận huyện Thanh Trì. Dòng chính sông Nhuệ từ đập Hà Đông chảy về tiếp nhận nước thải từ kênh Yên Xá, sông Tô Lịch qua đập Thanh Liệt.

5	Cầu Xém	Nằm trên trục chính sông Nhuệ thuộc địa phận huyện Thường Tín. Dòng chính sông Nhuệ tiếp nhận nước thải từ nội thành đô về tới cầu Xém.
6	Đập Đồng Quan	Vị trí lấy mẫu ở thượng lưu Đập thuộc địa phận huyện Phú Xuyên. Dòng chính sông Nhuệ từ cầu Xém xuôi về tiếp nhận nước từ nhánh sông Tô Lịch tại Khánh Hà, Thường Tín và kênh Vân Đình vào.
7	Cầu Thần	Nằm trên trục chính sông Nhuệ, là điểm ngăn cách giữa 2 huyện Phú Xuyên và Ứng Hòa. Vị trí này trước điểm chia nước từ dòng chính sông Nhuệ vào kênh Duy Tiên khoảng 150m.
8	Đập Nhật Tựu	Vị trí lấy mẫu ở thượng lưu đập thuộc địa phận huyện Kim Bảng, Hà Nam.
9	Cống Lương Cô	Nằm trên trục chính sông Nhuệ thuộc địa phận huyện Kim Bảng, Hà Nam.
10	Cầu Phù Vân	Là điểm cuối trên dòng chính sông Nhuệ trước khi sông Nhuệ nhập lưu vào sông Đáy.
II Điểm ô nhiễm nghiêm trọng, kênh trục chính và kênh tiêu		
11	Sông Đăm	Là một nhánh bên bờ hữu sông Nhuệ thuộc địa phận quận Bắc Từ Liêm. Vị trí đo đạc nằm ở hạ lưu sông Đăm, trước khi nhập vào sông Nhuệ, tại vị trí này sẽ khống chế toàn bộ lượng nước thải từ các hoạt động nông nghiệp, sản xuất của khu vực huyện Đan Phượng và một phần quận Bắc Từ Liêm.
12	Sông Cầu Ngà	Là một nhánh bên bờ hữu sông Nhuệ thuộc địa phận quận Nam Từ Liêm. Một phần diện tích tưới của huyện Hoài Đức lấy nước từ sông Cầu Ngà tuy nhiên hiện nay chất lượng nước sông bị ô nhiễm nặng nề, không đủ điều kiện cấp nước cho tưới.
13	Đập Thanh Liệt	Vị trí lấy mẫu nằm ở thượng lưu đập, khống chế toàn bộ nước thải từ nội thành Hà Nội qua sông Tô Lịch đổ vào sông Nhuệ. Những năm gần đây đập Thanh Liệt thường mở vào mùa mưa để tiêu nước từ nội thành ra sông Nhuệ, mùa khô đập Thanh Liệt thường đóng, nước sông Tô Lịch đưa về NMN Yên Sở để xử lý.
14	Kênh Xuân La	Vị trí lấy mẫu ở hạ lưu kênh Xuân La trước khi nhập lưu vào sông Nhuệ thuộc địa phận quận Bắc Từ Liêm. Kênh Xuân La bị ô nhiễm nặng do tiếp nhận toàn bộ nước thải từ quận Tây Hồ, Bắc Từ Liêm và 1 phần quận Cầu Giấy.
15	Kênh Phú Đô	Là một nhánh bên bờ tả sông Nhuệ, khống chế nước thải của làng bún Phú Đô và khu vực Mỹ Đình trước khi đổ ra sông Nhuệ.

16	Kênh tiêu Trung Văn	Là một nhánh bên bờ tả sông Nhuệ, không chế nước thải của các khu đô thị, dân cư khu vực Trung Văn, Mỹ Đình trước khi đổ ra sông Nhuệ.
17	Cầu Am	Là một nhánh bên bờ hữu sông Nhuệ, không chế nước thải các khu đô thị dọc tuyến đường Lê Văn Lương và các khu dân cư quanh khu vực đổ vào.
18	Kênh La Khê	Vị trí đo đạc tại cầu La Khê trên kênh La Khê trước cống tiêu ra sông Đáy, vị trí tại cuối nguồn sau khi đã tiếp nhận nước thải sinh hoạt, nước thải nông nghiệp và nước thải một số làng nghề trong đó có nước thải dệt nhuộm từ làng nghề lụa Vạn Phúc.
19	Kênh Vân Đình tại Cầu Bàu	Là một nhánh bên bờ hữu sông Nhuệ, nối sông Nhuệ và sông Đáy. Các huyện Thanh Oai, Ứng Hòa lấy nước từ kênh Vân Đình để tưới. Vị trí lấy mẫu tại cầu Bàu trên kênh Vân Đình chịu ảnh hưởng của nước thải làng nghề mây tre đan quanh khu vực.
20	Kênh Duy Tiên	Vị trí đo đạc tại cầu Giẽ trên kênh Duy Tiên, kênh này lấy nước từ sông Nhuệ để tưới cho khu vực các huyện Lý Nhân, Duy Tiên.
21	Kênh Yên Xá	Là một nhánh bên bờ tả sông Nhuệ. Vị trí lấy mẫu tại hạ lưu kênh, trước khi đổ ra sông Nhuệ. Nước thải từ quận Thanh Xuân, một phần huyện Thanh Trì và các bệnh viện lớn như bệnh viện 103, Viện Bỏng Quốc Gia, Viện K Tân Triều đổ vào kênh Yên Xá.
22	Sông Tô Lịch trước nhập lưu sông Nhuệ tại Khánh Hà, Thường Tín	Là một nhánh của sông Tô Lịch thuộc địa phận xã Khánh Hà huyện Thường Tín đổ vào sông Nhuệ.
23	Kênh Hòa Bình	Là một nhánh bên bờ tả sông Nhuệ thuộc địa phận huyện Thanh Trì. Đánh giá chất lượng nước kênh Hòa Bình trước khi nhập lưu vào sông Nhuệ, do kênh Hòa Bình chịu ảnh hưởng của chất lượng nước sông Tô Lịch và nước thải sinh hoạt, nước thải chăn nuôi của các khu dân cư xung quanh hai bên bờ kênh, đặc biệt là nước thải từ khu nghĩa trang Văn Điển.

Hình 1: BẢN ĐỒ LẤY MẪU CLN HỆ THỐNG CTTL SÔNG NHUỆ NĂM 2021



2. Thông tin lúc lấy mẫu

Đang trong quá trình khảo sát, thực địa nên chưa có đầy đủ thông tin lấy mẫu.

Bảng 2: TỔNG HỢP THÔNG TIN QUAN TRẮC

STT	Ký hiệu	Tên	Đặc điểm lấy mẫu	Vận hành công trình	Tình hình sản xuất
1	NM1	Cống Liên Mạc			Trong tuần từ 06/04/2021 đến 12/04/2021 trong hệ thống thủy lợi sông Nhuệ hầu như không lấy nước; các diện tích lúa đang phát triển và tận dụng nguồn nước do mưa sớm.
2	NM 2	Cầu Diễn			
3	NM 3	Đập Hà Đông			
4	NM 4	Cầu Tó			
5	NM 5	Cầu Xém			
6	NM 6	Đập Đồng Quan			
7	NM 7	Cầu Thần			
8	NM 8	Đập Nhật Tựu			
9	NM 9	Cống Lương Cổ			
10	NM 10	Cầu Phù Vân			
11	NM 11	Sông Đăm			
12	NM 12	Sông Cầu Ngà			
13	NM 13	Đập Thanh Liệt			
14	NM 14	Kênh Xuân La			
15	NM 15	Kênh Phú Đô			
16	NM 16	Kênh tiêu Trung Văn			
17	NM 17	Cầu Am			
18	NM 18	Kênh La Khê			
19	NM 19	Kênh Vân Đình tại Cầu Bàu			
20	NM 20	Kênh Duy Tiên			
21	NM 21	Kênh Yên Xá			

STT	Ký hiệu	Tên	Đặc điểm lấy mẫu	Vận hành công trình	Tình hình sản xuất
22	NM 22	Sông Tô Lịch trước NL sông Nhuệ tại Khánh Hà, Thường Tín			
23	NM 23	Kênh Hòa Bình			

3. Kết quả đo đạc

Do đang trong quá trình khảo sát, thực địa nên số liệu chưa đầy đủ để so sánh với đợt trước và cùng kỳ năm trước.

4. Kết quả chỉ số chất lượng nước (WQI)

Chưa có đủ dữ liệu để tính toán WQI.

II. Dự báo chất lượng nước tuần từ ngày 06/04/2021 đến ngày 12/04/2021

1. Diễn biến thủy văn và lịch sản xuất trong tuần

Lượng mưa lũy tích từ 1/6/2020 đến hiện tại tại các trạm trong vùng hầu hết thấp hơn so với TBNN từ 1.6 ÷ 14.7%, thấp hơn so với cùng kỳ năm 2019-2020 từ 2.9 ÷ 18.1%; so với cùng kỳ năm 2018-2019 trong vùng thấp hơn từ 8.4 ÷ 31%. Dự báo lượng mưa cả vùng trong tuần từ 26/3 - 01/4/2021 có trạm có khả năng sẽ thấp hơn khoảng 4.6 đến 35.6 % và so với TBNN cùng thời kỳ.

Bảng 2: DIỄN BIẾN MƯA LŨY TÍCH CÁC TRẠM VÙNG NGHIÊN CỨU

T	T	Trạm	Lượng mưa trong tuần(10/3-30/3) (mm)	Lượng mưa từ 1/6/2020 đến 30/3/2021 (mm)	So với TBNN cùng kỳ (+/- (%))			Lượng mưa dự báo tuần (mm)	
					TBNN	2020	2019	30/3	04/4 -10/4/2021
1		Hà Đông	2,8	1125	-15	-11	-31	1,1	10,4
2		Láng	2,2	1267	-7	-3	-16	1,0	9,3
3		Hà Nam	5,0	1399	-12	-18	-31	0,4	11,8

Tuần tới dự báo mực nước trung bình tại các công trình trạm bơm, cống có xu thế tăng so với tuần hiện tại, riêng công trình trạm bơm Thụy Phú, cống Liên Mạc mực nước

trung bình có xu thế giảm so với tuần hiện tại.

Bảng 3: NGUỒN NƯỚC TẠI CỐNG, TRẠM BƠM VÙNG NGHIÊN CỨU

TT	Tên công trình	Mức nước thiết kế (m)	Mức nước TB tuần hiện tại (m)	Mức nước TB tuần tới (m)	Mức nước MAX tuần tới (m)	Mức nước MIN tuần tới (m)	Dự báo xu thế tại công trình so với hiện tại
1	TB Trung Hà 2	5,20	1,31	1,42	1,87	0,98	Tăng
2	TB Phù Sa	2,00	1,25				Giảm
3	TB DC Phù Sa	5,50	1,11	1,42	1,85	0,98	Tăng
4	Cống Cẩm Đình	1,08	0,87	1,03	1,57	0,46	Tăng
5	TB Đan Hoài	3,77	0,89	0,85	1,43	0,28	Giảm
6	Cống Liên Mạc	1,00	0,85	1,02	1,62	0,43	Tăng
7	TB Hồng Vân	1,00	0,95	0,79	1,51	0,13	Giảm
8	TB Thụy Phú	5,20	1,31	1,42	1,87	0,98	Tăng

2. Dự báo tình hình chất lượng nước trong tuần

Do chưa có đủ số liệu thực đo nên chưa đánh giá so sánh được giữa thực đo và dự báo. Kết quả dự báo cho thấy CLN trong hệ thống CTTL Sông Nhuệ tuần tới dự báo mức nước tại đầu nguồn cống Liên Mạc giảm khó khăn cho việc lấy nước đầu vào và trên lưu vực không có mưa nên CLN có xu thế tăng ô nhiễm.

Bảng 5: SỐ LIỆU DỰ BÁO CLN TUẦN 12 NĂM 2021 HTCTTL SÔNG NHUỆ

Vị trí	Thực đo	DO							B1-QCVN 08-2015	Đánh giá
		Tuần dự báo								
		06/4	07/4	08/4	09/4	10/4	11/4	12/4		
Cống Liên Mạc		1.66	1.65	1.63	1.62	1.61	1.60	1.59	4	
Cầu Diễn		2.86	2.86	2.86	2.86	2.86	2.86	2.86	4	
Đập Hà Đông		1.24	1.24	1.24	1.24	1.24	1.24	1.24	4	
Cầu Tó		0.54	0.54	0.54	0.53	0.53	0.53	0.53	4	
Cầu Xém		0.47	0.52	0.52	0.52	0.52	0.52	0.52	4	
Đập Đồng Quan		1.71	1.71	1.71	1.71	1.71	1.71	1.71	4	
Cầu Thần		0.42	0.37	0.36	0.38	0.43	0.41	0.30	4	
Đập Nhật Tựu		5.04	5.04	5.04	5.04	5.04	5.04	5.04	4	
Cống Lương Cỏ		5.11	5.11	5.11	5.11	5.11	5.11	5.11	4	
Cầu Phù Vân		5.10	5.10	5.10	5.10	5.10	5.10	5.10	4	

Sông Đăm		4.16	4.16	4.16	4.16	4.16	4.16	4.16	4	
Sông Cầu Ngà		1.26	1.26	1.26	1.26	1.26	1.26	1.26	4	
Đập Thanh Liệt		0.20	0.20	0.20	0.20	0.20	0.20	0.20	4	
Kênh Xuân La		0.70	0.70	0.70	0.70	0.70	0.70	0.70	4	
Kênh Phú Đô		0.52	0.52	0.52	0.52	0.52	0.52	0.52	4	
Kênh Trung Văn		0.70	0.70	0.70	0.70	0.70	0.70	0.70	4	
Cầu Am		0.50	0.50	0.50	0.50	0.50	0.50	0.50	4	
Kênh La Khê		0.79	0.79	0.79	0.79	0.79	0.79	0.79	4	
Kênh Vân Đình		4.45	4.45	4.45	4.45	4.45	4.45	4.45	4	
Kênh Duy Tiên		2.01	2.01	2.01	2.01	2.01	2.01	2.01	4	
Kênh Yên Xá		0.49	0.49	0.49	0.49	0.49	0.49	0.49	4	
Sông Tô Lịch		5.10	5.10	5.10	5.10	5.10	5.10	5.10	4	
Kênh Hòa Bình		4.30	4.30	4.30	4.30	4.30	4.30	4.30	4	
BOD₅									B1- QCVN 08- 2015	Đánh giá
Vị trí	Thực đo	Tuần dự báo								
		06/4	07/4	08/4	09/4	10/4	11/4	12/4		
Cống Liên Mạc		48.07	48.13	48.19	48.24	48.29	48.33	48.37	15	
Cầu Diễn		31.20	31.21	31.22	31.22	31.22	31.22	31.22	15	
Đập Hà Đông		46.98	46.98	46.99	46.99	46.99	46.99	46.99	15	
Cầu Tó		53.17	53.19	53.19	53.21	53.21	53.21	53.21	15	
Cầu Xém		53.67	53.34	53.36	53.39	53.41	53.41	53.40	15	
Cầu Thần		45.90	45.90	45.90	45.90	45.90	45.90	45.90	15	
Đập Đồng Quan		56.87	56.65	56.61	56.57	56.14	56.12	56.70	15	
Đập Nhật Tựu		28.70	28.70	28.70	28.70	28.70	28.70	28.70	15	
Cống Lương Cỏ		14.58	14.58	14.58	14.58	14.58	14.58	14.58	15	
Cầu Phù Vân		14.70	14.70	14.70	14.70	14.70	14.70	14.70	15	
Sông Đăm		18.70	18.70	18.70	18.70	18.70	18.70	18.70	15	

Sông Cầu Ngà		32.90	32.90	32.90	32.90	32.90	32.90	32.90	15	
Đập Thanh Liệt		57.30	57.30	57.30	57.30	57.30	57.30	57.30	15	
Kênh Xuân La		50.80	50.80	50.80	50.80	50.80	50.80	50.80	15	
Kênh Phú Đô		50.80	50.80	50.80	50.80	50.80	50.80	50.80	15	
Kênh Trung Văn		48.70	48.70	48.70	48.70	48.70	48.70	48.70	15	
Cầu Am		55.80	55.80	55.80	55.80	55.80	55.80	55.80	15	
Kênh La Khê		47.20	47.20	47.20	47.20	47.20	47.20	47.20	15	
Kênh Vân Đình		24.70	24.70	24.70	24.70	24.70	24.70	24.70	15	
Kênh Duy Tiên		25.90	25.90	25.90	25.90	25.90	25.90	25.90	15	
Kênh Yên Xá		50.40	50.40	50.40	50.40	50.40	50.40	50.40	15	
Sông Tô Lịch		16.10	16.10	16.10	16.10	16.10	16.10	16.10	15	
Kênh Hòa Bình		22.40	22.40	22.40	22.40	22.40	22.40	22.40	15	

NH₄⁺									B1-QCVN 08-2015	Đánh giá
Vị trí	Thực đo	Tuần dự báo								
		06/4	07/4	08/4	09/4	10/4	11/4	12/4		
Cống Liên Mạc		5.91	5.91	5.91	5.91	5.91	5.92	5.92	0.9	
Cầu Diễn		3.26	3.27	3.28	3.28	3.28	3.28	3.28	0.9	
Đập Hà Đông		5.67	5.67	5.68	5.68	5.68	5.68	5.68	0.9	
Cầu Tó		6.75	6.76	6.76	6.76	6.76	6.76	6.76	0.9	
Cầu Xém		7.16	6.77	6.77	6.79	6.79	6.79	6.79	0.9	
Đập Đồng Quan		6.40	6.40	6.40	6.40	6.40	6.40	6.40	0.9	
Cầu Thần		8.00	7.66	7.54	7.51	7.41	7.28	7.19	0.9	
Đập Nhật Tựu		0.63	0.63	0.63	0.63	0.63	0.63	0.63	0.9	
Cống Lương Cổ		0.85	0.85	0.85	0.85	0.85	0.85	0.85	0.9	
Cầu Phù Vân		0.87	0.87	0.87	0.87	0.87	0.87	0.87	0.9	
Sông Đăm		1.40	1.40	1.40	1.40	1.40	1.40	1.40	0.9	
Sông Cầu Ngà		3.10	3.10	3.10	3.10	3.10	3.10	3.10	0.9	

Đập Thanh Liệt		7.20	7.20	7.20	7.20	7.20	7.20	7.20	0.9	
Kênh Xuân La		6.70	6.70	6.70	6.70	6.70	6.70	6.70	0.9	
Kênh Phú Đô		8.10	8.10	8.10	8.10	8.10	8.10	8.10	0.9	
Kênh Trung Văn		7.90	7.90	7.90	7.90	7.90	7.90	7.90	0.9	
Cầu Am		9.10	9.10	9.10	9.10	9.10	9.10	9.10	0.9	
Kênh La Khê		6.70	6.70	6.70	6.70	6.70	6.70	6.70	0.9	
Kênh Vân Đình		2.83	2.83	2.83	2.83	2.83	2.83	2.83	0.9	
Kênh Duy Tiên		2.90	2.90	2.90	2.90	2.90	2.90	2.90	0.9	
Kênh Yên Xá		10.10	10.10	10.10	10.10	10.10	10.10	10.10	0.9	
Sông Tô Lịch		0.79	0.79	0.79	0.79	0.79	0.79	0.79	0.9	
Kênh Hòa Bình		1.54	1.54	1.54	1.54	1.54	1.54	1.54	0.9	

		NO₃⁻							B1- QCVN 08- 2015	Đánh giá
Vị trí	Thực đo	Tuần dự báo								
		06/4	07/4	08/4	09/4	10/4	11/4	12/4		
Cống Liên Mạc		6.95	7.33	7.67	7.99	8.29	8.57	8.82	10	
Cầu Diễn		7.79	7.74	7.72	7.72	7.72	7.72	7.72	10	
Đập Hà Đông		11.94	11.92	11.90	11.90	11.90	11.90	11.90	10	
Cầu Tó		13.45	13.44	13.43	13.43	13.43	13.43	13.43	10	
Cầu Xém		11.70	13.50	13.49	13.46	13.45	13.46	13.46	10	
Đập Đồng Quan		5.52	5.52	5.52	5.52	5.52	5.52	5.52	10	
Cầu Thần		10.90	12.19	12.22	12.22	12.26	12.89	13.96	10	
Đập Nhật Tựu		3.17	3.17	3.17	3.17	3.17	3.17	3.17	10	
Cống Lương Cỏ		2.26	2.26	2.26	2.26	2.26	2.26	2.26	10	
Cầu Phù Vân		2.29	2.29	2.29	2.29	2.29	2.29	2.29	10	
Sông Đăm		4.12	4.12	4.12	4.12	4.12	4.12	4.12	10	
Sông Cầu Ngà		10.31	10.31	10.31	10.31	10.31	10.31	10.31	10	

Đập Thanh Liệt		14.73	14.73	14.73	14.73	14.73	14.73	14.73	10	
Kênh Xuân La		8.52	8.52	8.52	8.52	8.52	8.52	8.52	10	
Kênh Phú Đô		6.82	6.82	6.82	6.82	6.82	6.82	6.82	10	
Kênh Trung Văn		7.96	7.96	7.96	7.96	7.96	7.96	7.96	10	
Cầu Am		7.72	7.72	7.72	7.72	7.72	7.72	7.72	10	
Kênh La Khê		5.11	5.11	5.11	5.11	5.11	5.11	5.11	10	
Kênh Vân Đình		9.11	9.11	9.11	9.11	9.11	9.11	9.11	10	
Kênh Duy Tiên		7.46	7.46	7.46	7.46	7.46	7.46	7.46	10	
Kênh Yên Xá		19.40	19.40	19.40	19.40	19.40	19.40	19.40	10	
Sông Tô Lịch		6.01	6.01	6.01	6.01	6.01	6.01	6.01	10	
Kênh Hòa Bình		7.00	7.00	7.00	7.00	7.00	7.00	7.00	10	

III. Các đề xuất, kiến nghị

1. Nhận xét

Trong tuần 14 trong hệ thống gần như không lấy nước tưới. CLN trên toàn bộ hệ thống nhìn chung vẫn bị ô nhiễm.

2. Dự báo chung

Trong tuần 14 năm 2021 CLN trong HTCTTL Sông Nhuệ có xu thế giảm ô nhiễm vào đầu tuần do cuối tuần 13 trên lưu vực có mưa. Về cuối tuần dự báo CLN trong hệ thống sẽ có xu thế tăng ô nhiễm do mực nước tại cống Liên Mạc giảm và trên lưu vực không có mưa.

3. Đề xuất

Đóng cống Liên Mạc để hạn chế nước từ hệ thống chảy ngược ra sông Hồng. Hạ lưu mở đập Nhật Tựu tiêu nước ra sông Đáy hoặc tận dụng triều đẩy nước sông Đáy vào hệ thống./.

Nơi nhận:

LỢI

VIỆN QUY HOẠCH THỦY

- Tổng cục Thủy lợi;
- Viện kỹ thuật TNN;
- Cty TNHH MTV ĐTPT Thủy lợi Sông Nhuệ;
- Chi cục thủy lợi tỉnh Hà Nam;
- Lưu Phòng TN&TV QL CLN,MT.